

Số: 19/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Khắc Hoàng - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", theo Quyết định mở phiên họp giải quyết số 12/2023/QĐ-ST ngày 14/01/2023, giữa các đương sự:

- Người yêu cầu: **Chị Nguyễn Thị N**, sinh ngày: 27/8/1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị giải quyết vắng mặt;

- Người yêu cầu: **Anh Trịnh Quốc H**, sinh ngày: 28/10/1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Hồng Hải, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện lao động tại Philippines, đề nghị giải quyết vắng mặt;

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo nội dung Đơn khởi kiện giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị N và ý kiến của anh Trịnh Quốc H cùng các tài liệu có tại hồ sơ, việc Hôn nhân gia đình có nội dung:

Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, theo số đăng ký số 16/2022, ngày 12/4/2022. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống hòa thuận, hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Nguyệt đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Khoảng tháng 5/2022, anh Hạnh đi lao động tại Philippines. Vợ chồng không liên lạc, ly thân từ tháng 5/2022. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, không tin tưởng dẫn đến không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, tình trạng hôn nhân không thể dung hòa, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị N khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Trịnh Quốc H thông qua thân nhân đã trình bày ý kiến liên quan đến nội dung chị Nguyễn Thị N khởi kiện như sau: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như nội dung chị Nguyễn Thị N trình bày trong đơn khởi kiện. Do trong thời gian sống chung, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, ly thân từ tháng 5 năm 2022. Hiện nay, do khoảng cách địa lý xa xôi, không tin tưởng và không muốn hàn gắn, duy trì quan hệ vợ chồng nên anh Trịnh Quốc H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc, điều kiện đi lại khó khăn, anh Trịnh Quốc H không về Việt Nam giải quyết ly hôn, không cung cấp được địa chỉ cụ thể tại Philippines, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, ủy quyền giao nhận tài liệu cho bố đẻ là ông Trịnh Quốc V.

Tại văn bản số 05/UBND-TP ngày 16/01/2023 của Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh khẳng định: Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, ngày 12/4/2022, theo Sổ Đăng ký kết hôn số 16/2022. Quy trình đăng ký kết hôn được thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền và trình tự, thủ tục. Vợ chồng chưa có con chung, chưa hòa giải hôn nhân gia đình tại chính quyền. Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H hiện đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Nguyệt có mặt tại địa phương, còn anh Hạnh không có mặt tại địa phương, đi lao động tại Philippines không theo hình thức ký kết hợp đồng lao động, chính quyền không nắm bắt được thông tin cụ thể.

Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau và đề nghị Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Căn cứ Điều 149, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 51, 55, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu của các đương sự; công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H, về con chung: Vợ chồng chưa có con chung; các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Thẩm phán giải quyết việc Hôn nhân gia đình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại Công văn số 27245/QLXNC-P5 ngày 14/12/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện *“Anh Trịnh Quốc H đã xuất nhập cảnh 03 lần, lần gần đây nhất vào ngày 03/6/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước”*. Căn cứ quy định tại khoản 25 Điều 3, Điều 122, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 29, 37, 39, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nội dung yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[1.3] Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, quá trình làm việc, anh Trịnh Quốc H trình bày thống nhất với toàn bộ yêu cầu của chị Nguyễn Thị N, không tranh chấp. Do công việc, anh Hạnh không về Việt Nam để giải quyết việc hôn nhân gia đình nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền giao, nhận tài liệu cho bố đẻ là ông Trịnh Quốc V. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Tòa án thực hiện tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Trịnh Quốc H thông qua người được ủy quyền và chuyển quan hệ pháp luật từ vụ án “Ly hôn” thành “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[1.4] Chị Nguyễn Thị N có văn bản đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã ban hành Thông báo về việc vụ việc không hòa giải được.

[1.5] Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình cho các đương sự là thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[1.6] Tòa án yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ và tiến hành xác minh tài liệu chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là tuân thủ quy định tại Điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1.1] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H được xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện, không trái đạo đức, thuần phong mỹ tục, đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và tổ chức lễ cưới công khai. Căn cứ quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.1.2] Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, lối sống, không tin tưởng. Vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2022, chị Nguyệt đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nhận thấy thời gian xa cách lâu ngày, tình cảm vợ chồng không được vun đắp, xây dựng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2.1.3] Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn*” (khoản 1 Điều 51); “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*” (Điều 55).

[2.1.4] Xét thấy, hiện nay, tình cảm vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H không còn. Vợ chồng không yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyệt, anh Hạnh như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Trịnh Quốc H là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3] Xét thấy, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận toàn bộ nội dung việc Hôn nhân gia đình; sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự.

Trong trường hợp phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về lệ phí: Các đương sự phải chịu lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 146, 147, 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 57 khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị N, sinh ngày: 27/8/1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh và anh Trịnh Quốc H, sinh ngày: 28/10/1991, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Hồng Hải, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh, hiện lao động tại Philippines.

2. Về con chung: Anh Trịnh Quốc H và chị Nguyễn Thị N chưa có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về lệ phí: Áp dụng Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận sự tự nguyện nộp tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng của chị Nguyễn Thị N theo biên lai số 0000456 ngày 06 tháng 01 năm 2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKS, THA tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC HNGĐ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Trần Khắc Hoàng